

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 371/2017/HSPT
Ngày: 19-12-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP**

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Trần Trung Thành

Các Thẩm phán: Ông Tô Phú Đông

Ông Trương Phước Tự

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Nguyễn Hoàng Thanh Trúc -
Cán bộ Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên toà:
Bà Nguyễn Kim Hóa - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 12 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng
Tháp, xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 317/2017/HSPT ngày 30
tháng 10 năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Huỳnh Văn Tây Đ.

Do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Huỳnh Văn Tây Đ đối với bản án
hình sự sơ thẩm số: 70/2017/HSST ngày 26 tháng 9 năm 2017 của Tòa án
nhân dân thành phố CL.

** Bị cáo có kháng cáo:*

Nguyễn Huỳnh Văn Tây Đ (Tài), sinh năm 1997; HKTT: Tổ 55,
Khóm ***, Phường ***, thành phố CL, tỉnh ĐT; Trình độ học vấn: 06/12;
Nghề nghiệp: Làm thuê; Cha: Huỳnh Văn T, sinh năm 1940; Mẹ: Nguyễn Mỹ
D, sinh năm 1959; Vợ, con: Chưa; Gia đình có 10 anh em: Bị cáo là con thứ
út; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 21/7/2015, bị Tòa án nhân dân
thành phố CL xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Tạm giữ: Không;
Tạm giam: Ngày 24/7/2017.

Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Tháp.

Ngoài ra, trong vụ án còn có 02 bị cáo, người bị hại không kháng cáo và Viện kiểm sát không kháng nghị.

NHẬN THẤY

Theo bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố CL và bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố CL thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 02 giờ 30 phút, ngày 06/6/2017, anh Lê Văn L, sinh năm 1970, ngụ tổ ***, ấp ĐT, xã TTĐ, thành phố CL điều khiển xe mô tô hiệu Sirius, màu trắng – đen, biển số 66M1-121.57 đến chợ CL để mua rau cải về bán. Đến nơi, anh L để cạnh xe tải của gia đình tại ngã tư LL-NĐC, thuộc khóm ***, phường ***, thành phố CL để vào chợ tìm mua rau cải về bán lại, trong cốp xe anh để 01 giỏ xách màu hồng, bên trong có 29.322.000 đồng (gồm 10.000.000 đồng mệnh giá 500.000 đồng, 10.000.000 đồng mệnh giá 200.000 đồng, 9.000.000 đồng mệnh giá 100.000 đồng và bọc tiền lẻ 322.000 đồng, gồm nhiều mệnh giá khác nhau), 01 điện thoại di động hiệu Oppo F3 màu trắng – hồng và giấy tờ tùy thân. Lúc này, Nguyễn Huỳnh Văn Tây Đ cùng Lê Tuấn C đi vòng quanh chợ thì phát hiện xe anh L có đeo bọc nylon nên Đ rủ C lục tìm tài sản, C đồng ý. C dùng tay lục tìm tài sản trong bọc nylon nhưng không có nên kêu Đ mở cốp xe tìm tài sản, Đ dùng hai tay kéo mạnh yên xe mở lên cho C đưa tay vào trong cốp xe lấy ra 01 cái giỏ xách nên C lấy giỏ xách chạy về hướng các sạp bán tạp hóa để C lục tìm tài sản, Đ chạy phía sau.

C lấy 03 cọc tiền mệnh giá 500.000 đồng, 200.000 đồng và 100.000 đồng cất giấu vào túi quần, Đ đến nơi thì trong giỏ còn bọc tiền lẻ và điện thoại di động hiệu Oppo F3 màu trắng - hồng nên lấy bỏ túi, sau đó ném giỏ xách tại khu vực sạp bán tạp hóa rồi cả hai đi về nhà C tại tổ ***, khóm ***, phường ***, thành phố CL. Trên đường đi, Đ đưa cho C giữ điện thoại di động Oppo F3 màu trắng – hồng và thấy trong quần C có nhô ra cọc tiền mệnh giá 100.000 đồng nên hỏi thì C nói là tiền vừa lấy trộm được của anh L. Khi về đến nhà thì C đem cọc tiền 500.000 đồng và 200.000 đồng cất giấu trong túi quần phòng tắm để Đ không phát hiện. Sau đó, C đi ra cùng Đ kiểm tra cọc tiền mệnh giá 100.000 đồng được 9.000.000 đồng nên chia mỗi người 3.800.000 đồng, còn lại 1.400.000 đồng thì Đ và C cùng nhau tiêu xài hết.

Anh L trở ra xe, phát hiện mất tài sản nên tìm Nguyễn Thành Đ1 (C), sinh năm 1995, ngụ tổ ***, khóm ***, phường ***, thành phố CL nói mất giỏ xách gồm tiền và điện thoại di động hiệu Oppo F3 màu trắng – hồng và nhờ Đ tìm người lấy trộm tài sản sẽ cho tiền. Đ đến nhà C thì gặp C và Đ nên nói cả hai lấy tiền tài sản của người quen và nếu trả lại tài sản sẽ được cho tiền. Thấy vậy, C đưa điện thoại di động hiệu Oppo F3 màu trắng – hồng cho Đ, đồng thời chỉ giỏ xách của anh L cho Đ biết. Nhưng Đ không mang điện thoại trả cho anh L mà giấu vào bụi cỏ gần đó, sau đó đi về chợ cùng anh L đến trình báo Công an phường ***, thành phố CL. Lúc này, C vào phòng tắm lấy trong túi quần ra một cọc tiền 10.000.000 đồng (mệnh giá 200.000 đồng) cùng Đ đi tiêu xài.

Khoảng 04 giờ cùng ngày, Công an phường *** đến tìm C thì không gặp, bà Dương Thị Mỹ P (mẹ C) tìm Đ hỏi sự việc thì biết C và Đ vừa lấy trộm tài sản của anh L nên điện thoại hỏi tiền để đâu, thì C nói để trong túi quần trong nhà tắm, bà P vào lấy thì chỉ còn một cọc tiền 10.000.000 đồng (mệnh giá 500.000 đồng) và C nói còn lấy 01 chiếc điện thoại hiệu Oppo F3 màu trắng – hồng của anh L đã đưa cho Đ rồi. Đồng thời Dương Minh C (C lớn) cũng tìm được giỏ xách mang về, bà P bỏ cọc tiền 10.000.000 đồng vào giỏ xách đưa cho C Lớn để trả cho anh L. Ngay lúc này, thì Đ đến nơi và yêu cầu C Lớn đưa giỏ xách cho Đ mang trả anh L. Đ đem giỏ xách ra khu vực chợ CL trả cho anh L, sau khi kiểm tra thấy chỉ còn có 10.000.000 đồng thì anh L cho lại Đ 300.000 đồng.

Đến 10 giờ ngày 06/6/2017, Đ đến nơi cất giấu điện thoại lấy điện thoại đem đến tiệm cầm đồ TT, số 25, đường LVH, phường ***, thành phố CL cầm cho chị Lê Thị Kim T được 3.000.000 đồng, tiêu xài cá nhân hết. Lúc giao dịch với chị T thì Đ kêu chị T ghi tên Tuấn trong hợp đồng cầm đồ. Do chị T biết Đ nên yêu cầu Đ ghi thêm là Lê Thành Đ vào hợp đồng. Sau đó, bà P gặp Đ hỏi về chiếc điện thoại của anh L thì Đ nói dối là người tên Tuấn đã cầm cố nên bà P nhờ Đ đi tìm T1. Một lúc sau, Đ mang theo giấy cầm đồ cùng bà P đến tiệm cầm đồ TT chuộc lại điện thoại, bà P đưa chị T số tiền 3.000.000 đồng (do vừa cầm cố nên chị T không tính lãi) và nhận lại điện thoại di động hiệu Oppo F3 màu trắng – hồng đưa lại cho Đ giao nộp cho Cơ quan điều tra để phục vụ điều tra.

Anh L giao nộp 01 sổ hộ khẩu, giấy CMND tên Lê Văn L, giấy nộp tiền tên Dương Thị Mỹ Châu, chị Lê Thị Kim T giao nộp 01 hợp đồng cầm đồ số 500.

Tại kết luận định giá tài sản số 62/BB.ĐGTS ngày 22/6/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố CL, kết luận: giá trị 01 điện thoại di động Oppo F3 màu trắng – hồng là 3.500.000 đồng.

Tại kết luận giám định số 502/KL-KTHS ngày 03/8/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp kết luận: chữ ký trên hợp đồng cầm đồ số 500 và chữ viết của Nguyễn Thành Đ1 do một người viết ra.

Cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng trả lại cho anh L 01 điện thoại di động hiệu Oppo F3 màu trắng – hồng cùng giấy tờ cá nhân, đối với số tiền 19.322.000 đồng đã bị mất anh L không yêu cầu bồi thường, đồng thời xin giảm nhẹ hình phạt cho Đ, C và Đ. Bà Dương Thị Mỹ P không yêu cầu Đ bồi thường số tiền 3.000.000 đồng dùng để chuộc điện thoại do Đ cầm cố.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 70/2017/HSST ngày 26 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố CL đã quyết định:

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Huỳnh Văn Tây Đ, Lê Tuấn C cùng phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thành Đ1 phạm tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có".

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46, điểm n khoản 1 Điều 48, Điều 20, Điều 53 Bộ luật hình sự

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Huỳnh Văn Tây Đ 02 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24/7/2017.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 69, khoản 1 Điều 74, Điều 20, Điều 53 Bộ luật hình sự

Xử phạt: Bị cáo Lê Tuấn C 01 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt.

Áp dụng khoản 1 Điều 250; điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thành Đ1 01 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 02 tháng 10 năm 2017, bị cáo Nguyễn Huỳnh Văn Tây Đ có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai bị cáo.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Huỳnh Văn Tây Đ đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như sau:

Vào khoảng 02 giờ 30 phút, ngày 06/6/2017, bị cáo Đ và Lê Tuấn C đi vòng quanh chợ CL thì phát hiện xe mô tô hiệu Sirius, màu trắng – đen, biển số 66M1-121.57 của anh Lê Văn L để cạnh xe tải của gia đình tại ngã tư Lê Lợi – Nguyễn Đình Chiểu, thuộc khóm ***, phường ***, thành phố CL. Anh L đi vào chợ để tìm mua rau cải về bán lại, thì bị cáo Đ dùng tay kéo yên xe lên để bị cáo C đưa tay vào trong cốp xe lấy được túi xách, sau đó cả hai nhanh chóng tẩu thoát về hướng các sạp bán tạp hóa tìm trong giỏ xách và lấy được số tiền 29.322.000 và điện thoại hiệu Oppo F 3 màu trắng – hồng của anh L, sau khi lấy được tài sản thì các bị cáo đem về nhà C cất giấu và sau đó chia nhau tiêu xài số tiền 9.000.000 đồng.

Xét thấy, bị cáo là người đã trưởng thành, có đầy đủ sức khỏe để lao động tạo ra thu nhập nuôi sống bản thân. Nhưng vì muốn nhanh có tiền tiêu xài mà không cần phải lao động vất vả, nên bị cáo thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản người khác một cách trái pháp luật. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, mức án 02 năm tù mà cấp sơ thẩm tuyên là phù hợp với tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo gây ra. Nhân thân bị cáo từng bị xét xử về tội Trộm cắp tài sản nhưng thực hiện nguyên tắc có lợi cho bị cáo theo tinh thần Bộ luật hình sự năm 2015 nên bị cáo được miễn trách nhiệm hình sự. Lẽ ra, khi được hưởng chính sách khoan hồng của Đảng và Nhà nước thì bị cáo phải biết ăn năn hối cải, nhìn thấy được sai lầm của bản thân mà sửa đổi nhưng bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, chứng tỏ bị cáo xem thường pháp luật.

Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp quyền sở hữu tài sản của người khác một cách trái pháp luật, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an ở địa phương. Do đó, cần phải có mức hình phạt tương xứng, cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định nhằm giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt nhằm răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội. Sau khi án sơ thẩm tuyên gia đình bị cáo cung cấp tài liệu có các câu ruột là Nguyễn Văn Hưng tham gia cách mạng được tặng Huân chương kháng chiến và Nguyễn Văn Hồng là Liệt sĩ được tặng bằng Tổ quốc ghi công và gia đình bị cáo thuộc hộ cận nghèo, đây cũng là tình tiết mới để xem xét giảm cho bị cáo một phần hình phạt. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, vị đại diện Viện kiểm sát Tỉnh phát biểu quan điểm đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Huỳnh Văn Tây Đ, sửa bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Huỳnh Văn Tây Đ giảm cho bị cáo từ 01 đến 03 tháng tù. Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát Tỉnh là có cơ sở nên chấp nhận.

Do kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bởi các lẽ trên,

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật tố tụng hình sự,

QUYẾT ĐỊNH:

Chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Huỳnh Văn Tây Đ. Sửa phần quyết định của bản án hình sự sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Huỳnh Văn Tây Đ.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Huỳnh Văn Tây Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm n khoản 1 Điều 48; Điều 20; Điều 53 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Huỳnh Văn Tây Đ 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 24/7/2017.

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Huỳnh Văn Tây Đ không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- Ban Nội chính Tỉnh uỷ;
- Sở tư pháp;
- TAND TP CL;
- CCTHADS TP CL;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Tháp;
- Bị cáo;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh Đồng Tháp;
- Phòng KTNV-THA.TA tỉnh Đồng Tháp;
- Lưu: VT, HSVA (Trúc).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trần Trung Thành